BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC
*
Số 63-HD/BCĐTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

HƯỚNG DẪN
một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí

- Căn cứ Quy định số 191-QĐ/TW, ngày 29/10/2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (sau đây gọi tắt là Quy định số 191-QĐ/TW);

- Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 57-QC/BCĐTW, ngày 15/01/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương) hướng dẫn một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí theo Quy định số 191-QĐ/TW như sau:

I- GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Quy định số 191-QĐ/TW, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Lãng phí* là việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, vốn đầu tư công, tài sản công, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên, năng lượng, các nguồn lực khác của nền kinh tế vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc việc quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đạt được mục tiêu đã định hoặc tạo rào cản phát triển kinh tế, xã hội, bỏ lỡ thời cơ phát triển của đất nước.

2. *Tài chính công* bao gồm: Ngân sách nhà nước; dự trữ quốc gia; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tài chính của các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị cung cấp dịch vụ, hàng hoá công, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng kinh phí, ngân quỹ nhà nước; các khoản nợ công.

3. *Tài sản công* là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, bao gồm: Tài sản công phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; tiền thuộc ngân sách nhà nước, tài sản dự trữ nhà nước; đất đai và các loại tài nguyên khác.

4. *Vụ án gây lãng phí* là vụ án hình sự do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các hành vi gây lãng phí nêu tại Phần II Hướng dẫn này.

5. *Vụ việc gây lãng phí* là vụ việc do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các hành vi gây lãng phí nêu tại Phần II Hướng dẫn này, chưa có quyết định khởi tố vụ án hình sự của cơ quan có thẩm quyền.

6. *Vụ án, vụ việc gây lãng phí* nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm là vụ án, vụ việc thuộc một trong các trường hợp sau đây:

6.1. Gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

6.2. Có liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, địa phương, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực.

6.3. Báo chí, truyền thông đưa tin, phản ánh nhiều, gây bức xúc trong dư luận xã hội; được nhiều đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, cử tri quan tâm, phản ánh; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội kiến nghị xử lý.

6.4. Bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng tiến hành các hoạt động chống phá.

II- CÁC HÀNH VI GÂY LÃNG PHÍ CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG

Từ trọng tâm chỉ đạo công tác phòng, chống lãng phí của Ban Chỉ đạo Trung ương, các hành vi gây lãng phí cần tập trung chỉ đạo phòng, chống bao gồm:

1. Hành vi vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, gây lãng phí

1.1. Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý để xảy ra lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoặc phân công phụ trách.

1.2. Chỉ đạo hoặc cho chủ trương thực hiện trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc không rõ việc, không cụ thể, không nhất quán gây lãng phí tài chính công, tài sản công.

1.3. Không xử lý, bao che, dung túng cho tổ chức, cá nhân có hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công thuộc phạm vi trực tiếp quản lý, phụ trách; chỉ đạo chỉ xử lý nội bộ hoặc xử lý hành chính, kinh tế đối với hành vi gây lãng phí có dấu hiệu tội phạm.

2. Hành vi gây lãng phí liên quan đến xây dựng, ban hành thể chế về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, ban hành các văn bản về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây lãng phí.

2.2. Không ban hành hoặc chậm ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc cố ý ban hành các văn bản về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trái quy định, gây lãng phí.

3. Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

3.1. Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán không đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung và thời gian, không đúng đối tượng, vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, gây lãng phí.

3.2. Sử dụng ngân sách nhà nước không đúng mục đích đã được phê duyệt, đối tượng, dự toán được giao; vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định. Trì hoãn việc chi ngân sách khi đã bảo đảm các điều kiện chi theo quy định của pháp luật, gây lãng phí.

3.3. Quyết toán chi ngân sách nhà nước không đúng, đủ thủ tục, sai nội dung, đối tượng, vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định; duyệt quyết toán chậm, trì hoãn quyết toán sai quy định của pháp luật, gây lãng phí.

3.4. Quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và các quỹ được thành lập theo quy định của pháp luật không đúng mục đích, tôn chỉ, quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của quỹ, gây lãng phí.

3.5. Thực hiện vay trái quy định của pháp luật; vay vượt quá khả năng cân đối của ngân sách; sử dụng ngân sách nhà nước để cho vay, tạm ứng, góp vốn trái quy định của pháp luật, gây lãng phí.

4. Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công

4.1. Quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

4.2. Quyết định đầu tư khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; quyết định đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án không đúng với các nội dung về mục tiêu, địa điểm, cơ cấu nguồn vốn, vượt tổng mức đầu tư trong chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Quyết định điều chỉnh tổng vốn đầu tư của chương trình, tổng mức đầu tư của dự án trái với quy định của pháp luật.

4.3. Thông đồng với tổ chức tư vấn, thẩm định, định giá, nhà thầu dẫn tới quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư gây thất thoát, lãng phí vốn, tài sản của Nhà nước, tài nguyên quốc gia. Yêu cầu tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư khi chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chưa được phê duyệt, gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

4.4. Đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, bán, cho thuê, cho mượn, sử dụng tài sản công, sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4.5. Chậm giải ngân vốn đầu tư công do nguyên nhân chủ quan; không quyết toán, chậm quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công dẫn đến lãng phí.

4.6. Giao tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vượt tiêu chuẩn, định mức, không đúng đối tượng hoặc giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không có nhu cầu sử dụng. Sử dụng xe ô tô và tài sản công khác do tổ chức, cá nhân tặng cho không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức.

4.7. Sử dụng hoặc không sử dụng tài sản công được giao gây lãng phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng với mục đích sử dụng của tài sản, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao; sử dụng tài sản công để kinh doanh trái pháp luật.

4.8. Xử lý tài sản công trái quy định của pháp luật; huỷ hoại, cố ý làm hư hỏng, chiếm đoạt, chiếm giữ, sử dụng trái phép tài sản công.

4.9. Không xử lý kịp thời đối với tài sản công không sử dụng được, không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng hiệu quả thấp, không đạt mục tiêu đã định.

4.10. Thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, gây lãng phí.

5. Hành vi gây lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai và các tài nguyên khác

5.1. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên không đúng quy hoạch, kế hoạch, quy trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch chồng lấn các loại đất.

5.2. Gây ô nhiễm, huỷ hoại tài nguyên, năng lượng quốc gia, gây lãng phí.

5.3. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không đúng đối tượng, định mức, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; sử dụng đất không đúng mục đích, không hiệu quả; chậm đưa vào sử dụng theo quyết định giao đất, hợp đồng thuê đất; không thực hiện đúng thời hạn trả lại đất theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không sử dụng hết diện tích được giao.

5.4. Giao đất khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Không thực hiện đấu giá, đấu thầu theo quy định đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất phải đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, gây lãng phí. Chậm thực hiện các thủ tục theo quy định để xác định giá đất, dẫn đến chậm hoặc không thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai.

5.5. Giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án chậm so với tiến độ đã được phê duyệt do nguyên nhân chủ quan; thực hiện dự án, khởi công công trình trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư không đúng quy định, gây lãng phí.

5.6. Quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở không phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt, gây lãng phí.

5.7. Cấp phép, thăm dò, khai thác tài nguyên không đúng quy định, thẩm quyền, đối tượng; khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên nước vượt quá khả năng tái tạo, gây cạn kiệt và suy thoái môi trường; cố ý sử dụng công nghệ lạc hậu trong khai thác tài nguyên, gây lãng phí.

5.8. Cấp giấy phép xây dựng cho công trình xây dựng không tuân thủ định mức về sử dụng năng lượng, quy chuẩn kỹ thuật, gây lãng phí.

5.9. Quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu số trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây lãng phí.

6. Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước trong dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); vốn nhà nước tại doanh nghiệp

6.1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP có sử dụng vốn nhà nước không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không xác định được nguồn vốn nhà nước trong dự án PPP đối với dự án có yêu cầu sử dụng vốn nhà nước; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, gây lãng phí.

6.2. Phê duyệt dự án PPP có sử dụng vốn nhà nước khi chưa có chủ trương đầu tư; không phù hợp với chủ trương đầu tư; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định, gây lãng phí.

6.3. Quyết định đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp không đúng thẩm quyền, phạm vi, trình tự, thủ tục quy định, gây lãng phí. Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư ra nước ngoài; đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp nhà nước không đúng mục đích, kém hiệu quả, gây lãng phí.

6.4. Thực hiện không đúng quyền hạn, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước trong việc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp dẫn đến lãng phí.

6.5. Quản lý nợ, tài sản của doanh nghiệp có vốn nhà nước không chặt chẽ, kém hiệu quả dẫn đến thất thoát vốn chủ sở hữu, doanh nghiệp bị thua lỗ, mất vốn, mất khả năng thanh toán, giải thể, phá sản.

6.6. Trích lập và quản lý, sử dụng các quỹ không đúng mục đích, chế độ do cấp có thẩm quyền ban hành dẫn đến lãng phí.

7. Các hành vi khác gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

III- ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Đối tượng chỉ đạo của công tác phòng, chống lãng phí là cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có vốn nhà nước, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi chỉ đạo công tác phòng, chống lãng phí của Ban Chỉ đạo Trung ương là trong phạm vi cả nước, trọng tâm là phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

3. Nội dung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống lãng phí

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong phòng, chống lãng phí. Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn quốc.

3.2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, ban hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống lãng phí; làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh lãng phí, những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ngăn ngừa, khắc phục, hoàn thiện.

3.3. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ công tác đấu tranh phòng, chống lãng phí, gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân liên quan có hành vi gây lãng phí; lợi dụng việc phòng, chống lãng phí để trục lợi, gây tổn hại đối với người khác hoặc vu khống, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.

3.4. Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống lãng phí. Trong đó, tập trung kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ giữ cương vị lãnh đạo, quản lý ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ phát sinh lãng phí, dư luận xã hội quan tâm.

3.5. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý lãng phí thông qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; xử lý nghiêm, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật của Nhà nước, kỷ luật của đoàn thể và xử lý hình sự đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phòng, chống lãng phí và trong giải quyết những vụ án, vụ việc gây lãng phí, nhất là các vụ án, vụ việc gây lãng phí nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

3.6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về phòng, chống lãng phí; nghiên cứu, đánh giá những hành vi gây lãng phí mới phát sinh của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân liên quan để tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, đưa vào diện tập trung chỉ đạo phòng, chống.

IV- PHẠM VI, CƠ CHẾ PHỐI HỢP CHỈ ĐẠO XỬ LÝ VỤ ÁN, VỤ VIỆC GÂY LÃNG PHÍ

1. Ban Chỉ đạo Trung ương trực tiếp theo dõi, chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc gây lãng phí nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, thuộc một trong những trường hợp sau đây:

1.1. Liên quan đến nhiều ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

1.2. Liên quan đến cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

1.3. Có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, tiến hành tố tụng có thể làm sai lệch kết quả điều tra, truy tố, xét xử vụ án, xử lý vụ việc; các vụ án gây lãng phí đã có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị xem xét lại, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

1.4. Các vụ án, vụ việc gây lãng phí nghiêm trọng, phức tạp khác mà Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương xét thấy cần thiết trực tiếp theo dõi, chỉ đạo.

2. Ban Nội chính Trung ương chỉ đạo theo dõi, đôn đốc đối với các vụ án, vụ việc gây lãng phí được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương giao hoặc các vụ án, vụ việc gây lãng phí không thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo mà quá trình xử lý có khó khăn, vướng mắc kéo dài hoặc các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương và cấp uỷ địa phương còn có quan điểm khác nhau.

3. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) theo dõi, chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc gây lãng phí sau:

3.1. Trực tiếp chỉ đạo xử lý đối với các vụ án, vụ việc gây lãng phí phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

3.2. Liên quan đến cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý (theo phân cấp của Bộ Chính trị).

3.3. Các vụ án, vụ việc gây lãng phí nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm do Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương giao hoặc được các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương đề nghị tỉnh uỷ, thành uỷ, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo xử lý.

3.4. Các vụ án, vụ việc gây lãng phí khác dư luận xã hội quan tâm mà các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương còn có quan điểm khác nhau; các vụ án gây lãng phí đã có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị xem xét lại, dư luận xã hội quan tâm.

4. Cơ chế chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chức năng ở Trung ương và địa phương, giữa các cơ quan chức năng của địa phương với nhau trong xử lý các vụ án, vụ việc gây lãng phí thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương và

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo, Ban Nội chính Trung ương theo dõi, đôn đốc thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

V- TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN, XỬ LÝ VI PHẠM

1. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống lãng phí.

1.2. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát, tự phê bình nội bộ; kịp thời khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống lãng phí.

2. Trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước

2.1. Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống lãng phí; về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công để khắc phục những bất cập, sơ hở dễ gây ra lãng phí.

2.2. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc phòng, chống lãng phí của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; việc chấp hành các quy định, quy trình, quy chế nội bộ; thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị đảm bảo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện hiệu quả, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống lãng phí; kiên trì xây dựng văn hoá liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.4. Kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm gây lãng phí. Xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra hành vi lãng phí ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, lĩnh vực thuộc thẩm quyền được giao quản lý, phụ trách.

3. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

Thực hiện giám sát, phản biện xã hội; phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác đến cấp có thẩm quyền những hành vi vi phạm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong phòng, chống lãng phí.

4. Trách nhiệm của cơ quan báo chí, truyền thông

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác tuyên truyền, đưa tin, đấu tranh với các hành vi vi phạm, biểu hiện lãng phí; cung cấp thông tin, tài liệu về các dấu hiệu lãng phí đến cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

5. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí nêu tại phần II Hướng dẫn này phải bị xem xét trách nhiệm, xử lý nghiêm minh và bồi thường theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có vốn nhà nước. Trường hợp vi phạm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật, nghiêm cấm giữ lại để xử lý nội bộ.

Đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí do nguyên nhân khách quan (vi phạm trong tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ hoặc do trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật) hoặc đã chủ động phát hiện và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền hoặc báo cấp có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý, khắc phục hậu quả của vi phạm hoặc thực hiện theo mệnh lệnh, quyết định của cấp trên, mà không biết các quyết định, mệnh lệnh đó là trái pháp luật thì được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Hướng dẫn này.

2. Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Công an Trung ương, Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các cấp uỷ, tổ chức đảng liên quan lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, bổ sung, thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống lãng phí thành pháp luật của Nhà nước.

3. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo Trung ương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh mà Hướng dẫn này chưa bao quát hết thì các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để chỉ đạo xử lý; nếu vẫn chưa xử lý được thì báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương. Những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Hướng dẫn thì báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Ban Nội chính Trung ương) xem xét, quyết định.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo (để báo cáo),
- Các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh,
- Lưu Ban Nội chính Trung ương.